

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *1613*/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *M* tháng 8 năm 2022

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc bổ sung công trình, dự án đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 642-TB/TU ngày 31 tháng 8 năm 2022 về bổ sung chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 2090/BC-HĐTĐ ngày 22/8/2022.*

UBND tỉnh đã có Tờ trình số 1542/TTr-UBND ngày 25/8/2022 về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, sau đó, UBND tỉnh tiếp tục nhận được hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các tổ chức, doanh nghiệp. Sau khi hoàn thiện các thủ tục thẩm định, báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình bổ sung 02 công trình, dự án đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (kỳ họp thứ 7). Trong đó có 01 dự án đầu tư công, 01 dự án đầu tư của các doanh nghiệp. Tổng diện tích rừng đề nghị bổ sung quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là 49.640,0 m<sup>2</sup> (bao gồm 47.473,5 m<sup>2</sup> rừng sản xuất, 2.166,5 m<sup>2</sup> rừng ngoài quy hoạch). Cụ thể như sau:

**1. Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch:**

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH chăn nuôi Bình Chi Nam Hưng.

- Diện tích thực hiện dự án 46.344 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng 46.344 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 161 xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).*

**2. Dự án thành phần 2: Sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình.**

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Diện tích thực hiện dự án 34.404,6 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng 3.296,0 m<sup>2</sup>.

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 184B, xã Quảng Lưu; khoảnh 76C - Tiểu khu 184D và khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thửa tiểu khu) xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

*(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG  
CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

*(Kèm theo Tờ trình số 1613/TTr-UBND ngày 31 / 8 /2022 của UBND tỉnh)*

TT	Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )							Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
			Diện tích có rừng trồng đề nghị chuyển mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)							
				Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp	Theo Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn trước (tại QĐ 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)				
							Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
1	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rời, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch - Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Chi Nam Hưng	46.344,0	46.344,0		46.344,0						Khoảnh 3 – Tiểu khu 161, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch.
2	Dự án thành phần 2: Sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình - Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch	34.404,6	3.296,0		1.129,5	2.166,5		2.091,7	74,8	31.108,6	Khoảnh 1 - Tiểu khu 184B, xã Quảng Lưu; Khoảnh 76C - Tiểu khu 184D, Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch
<b>Tổng cộng</b>		<b>80.748,6</b>	<b>49.640,0</b>		<b>47.473,5</b>	<b>2.166,5</b>		<b>2.091,7</b>	<b>74,8</b>	<b>31.108,6</b>	



## **Phụ lục 01:**

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch của Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Chi Nam Hưng**  
(Kèm theo Tờ trình số 1613 /TTr-UBND ngày 11 / 8 /2022 của UBND tỉnh).

### **I. Thông tin chung về dự án:**

- Tên dự án: Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch.
- Nhà đầu tư: Công ty TNHH chăn nuôi Bình Chi Nam Hưng.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô đầu tư: Công suất thiết kế: 18.000 con/lứa.
- Vốn đầu tư của dự án:
  - + Tổng vốn đầu tư: 50 tỷ đồng.
  - + Nguồn vốn: Vốn góp của nhà đầu tư: 10 tỷ đồng; Vốn huy động: 40 tỷ đồng.
- Tiến độ thực hiện dự án:
  - + Tiến độ góp vốn và huy động vốn: Quý I/2022.
  - + Tiến độ hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất: Trong vòng 18 tháng kể từ ngày có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình).
  - + Hoàn thành và đưa dự án vào sử dụng: Trong vòng 36 tháng kể từ ngày có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

### **II. Sự cần thiết đầu tư dự án:**

Việc đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch của Công ty TNHH chăn nuôi Bình Chi Nam Hưng sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành nông nghiệp huyện Quảng Trạch nói riêng và nông nghiệp tỉnh Quảng Bình nói chung, góp phần tăng thêm sản lượng cho xã hội, góp phần giải quyết công ăn việc làm ổn định cho xã hội và tăng thêm thu nhập cho người dân địa phương. Do đó việc đầu tư dự án là cần thiết.

### **III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:**

#### **1. Vị trí:**

Tại lô 1 thuộc khoảnh 3 - Tiểu khu 161 xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

#### **2. Diện tích:**

Diện tích thực hiện dự án 46.344 m<sup>2</sup>; diện tích có rừng đề nghị quyết định

chủ trương chuyển mục đích sử dụng 46.344 m<sup>2</sup>. Loài cây trồng: Keo.

*3. Loại rừng theo quy hoạch:*

Toàn bộ 46.344 m<sup>2</sup> rừng đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.

*4. Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

**IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch do Công ty TNHH chăn nuôi Bình Chi Nam Hưng làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

**V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:**

*1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Diện tích thực hiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch (46.344 m<sup>2</sup>) phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Trạch đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 (*Dự án có trong Phụ lục bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố, thị xã tại hàng 21, mục 1 phần B*), với diện tích 4,8ha (trong đó bao gồm đất rừng sản xuất).

*2. Về quy hoạch lâm nghiệp:*

Diện tích thực hiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch có tên trong Danh mục dự án dự kiến chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại mục 297, phần I của Phụ lục kèm Văn bản số 1193/UBND-KT ngày 05/7/2022) để tích hợp lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia.

**VI. Hiệu quả xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của công trình**

*1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:*

Dự án có tính khả thi cao, phát huy giá trị khu đất; đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước thông qua các khoản đóng góp từ dự án của Công ty; góp phần đáp ứng nhu cầu của người dân và tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.

*2. Đánh giá tác động đến môi trường của Công trình:*

Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong đó, đã đánh giá, dự báo các tác động và đề ra các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của dự án. ✓

## Phụ lục 02

### **Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án thành phần 2: Sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình**

(Kèm theo Tờ trình số *1613* /TTr-UBND ngày *31* / *8* /2022 của UBND tỉnh)

#### **I. Thông tin chung về dự án:**

- Tên dự án: Dự án thành phần 2: Sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch - thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Địa điểm thực hiện dự án: Các xã Quảng Lưu, Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Tổng vốn thực hiện dự án, nguồn vốn: 30 tỷ đồng vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021- 2025.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

#### **II. Sự cần thiết đầu tư dự án:**

Dự án thành phần 2: sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình nhằm đảm bảo an toàn cụm công trình đầu mối, hạn chế quá trình hư hỏng, xuống cấp các hạng mục đã xây dựng, nâng cao hiệu quả khai thác công trình; phòng, chống lũ lụt cho vùng hạ du; cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp ổn định, lâu dài cho các địa phương; góp phần cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần phát triển du lịch, kinh tế và tạo cảnh quan cho địa phương.

#### **III. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:**

##### *1. Vị trí:*

Tại 27 lô (gồm 16 lô có rừng và 11 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 184B, xã Quảng Lưu; khoảnh 76C - Tiểu khu 184D và khoảnh 1 - NTK (Ngoài giải thửa tiểu khu) xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

##### *2. Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 34.404,6 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 3.296,0 m<sup>2</sup>; rừng trồng các loài cây Keo, Bạch đàn, Thông.

- Diện tích không có rừng: 31.108,6 m<sup>2</sup>.

##### *3. Loại rừng theo quy hoạch:*

Trong số diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử

dụng 3.296,0 m<sup>2</sup>, gồm: 1.129,5 m<sup>2</sup> rừng sản xuất và 2.166,5 m<sup>2</sup> có nguồn gốc thuộc quy hoạch rừng sản xuất đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên núi đất.

#### **IV. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:**

Dự án thành phần 2: sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch - thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật.

#### **V. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:**

##### *1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Diện tích thực hiện Dự án thành phần 2: sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Trạch được phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 03/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình (*Dự án có tên trong Phụ lục 05 - Danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 huyện Quảng Trạch tại mục 2.1.1.2.1*), với diện tích 3,56 ha.

##### *2. Về quy hoạch lâm nghiệp:*

Diện tích thực hiện Dự án thành phần 2: sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch có tên trong Danh mục dự án dự kiến chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp đến Bộ Nông nghiệp và PTNT (tại mục 285, phần I của Phụ lục kèm Văn bản số 1193/UBND-KT ngày 05/7/2022) để tích hợp lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia.

#### **VI. Hiệu quả kinh tế-xã hội; đánh giá tác động đến môi trường của dự án**

##### *1. Hiệu quả kinh tế-xã hội:*

Dự án thành phần 2: sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch - thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp ổn định, lâu dài cho các địa phương; góp phần cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần phát triển du lịch, kinh tế và tạo cảnh quan cho địa phương.

##### *2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án:*

Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 27/12/2021. Các tác động đến môi trường cũng như nguyên nhân, phạm vi ảnh hưởng của các tác động đã được phân tích, đánh giá đầy đủ; đồng thời đã đưa ra được các phương án giảm thiểu tương ứng. Nội dung chi tiết theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.



Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng  
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 620-TB/TU ngày 23/8/2022 về một số nội dung trình tại kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII và Thông báo số 642-TB/TU ngày 31 tháng 8 năm 2022 về bổ sung chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh;*

*Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1542/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 về việc bổ sung công trình, dự án đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 17 công trình, dự

án, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 376.535,2 m<sup>2</sup>, gồm: 90.425,8 m<sup>2</sup> rừng sản xuất, 286.109,4 m<sup>2</sup> rừng ngoài quy hoạch.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày      tháng      năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**

**Phụ lục: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị	Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )			Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	
				Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)				
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất			Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp
1	Nhà máy sản xuất Vôi công nghiệp Mai Thanh	Công ty Cổ phần Mai Thanh Group	48.980,0	44.670,0		44.670,0	4.310,0	Khoảnh 1 - NTK, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa	
2	Hạ tầng tuyến đường chính từ trung tâm huyện Quảng Trạch kết nối với tỉnh lộ 22	UBND huyện Quảng Trạch	83.470,2	28.971,1		19.128,8	9.842,3	54.499,1	Khoảnh 69A- Tiểu khu 169D; Khoảnh 69D, 76B, 76C - Tiểu khu 184D, Khoảnh 1 - NTK, xã Quảng Tiến; Khoảnh 1 - Tiểu khu 186, Khoảnh 1 - Tiểu khu 187A xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch
3	Xây dựng Khu nghỉ dưỡng Chày Lập Riverside Homestay	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Việt Nam Tour Quảng Bình	16.513,2	16.513,2			16.513,2		Khoảnh 1 - NTK xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch
4	Đầu tư xây dựng các trục đường giao thông Khu Công nghiệp Tây Bắc Quán Hâu - Giai đoạn 3 (bổ sung)	Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình	29.760,0	8.780,0			8.780,0	20.980,0	Khoảnh 1 - NTK xã Lương Ninh; khoảnh 1 - NTK xã Vĩnh Ninh và khoảnh 1 - NTK thị trấn Quán Hâu, huyện Quảng Ninh
5	Khu đô thị HADALAND Bảo Ninh Green City	Liên danh công ty TNHH Đầu tư và Phát triển HADALAND và Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP	258.320,3	61.091,0		8.543,5	52.547,5	197.229,3	Khoảnh 1 - Tiểu khu 359, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

TT	Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị	Đơn vị đề nghị chuyển MĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )				Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
				Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)				
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
6	Hạ tầng Khu Công nghiệp Bắc Đông Hới (mở rộng)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Bình	56.318,8	11.388,5			11.388,5	44.930,3	Khoảnh 1- Tiểu khu 352B phường Bắc Lý, khoảnh 3- Tiểu khu 352A xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới
7	Nhà máy sản xuất chế biến đồ gỗ FUNITURE	Công ty Cổ phần Nội thất Minh Tuấn	38.599,1	457,0			457,0	38.142,1	Khoảnh 1- Tiểu khu 352B phường Bắc Lý và khoảnh 3- Tiểu khu 352A xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới
8	Nhà máy sản xuất cơ khí Thịnh Phát	Công ty Cổ phần phát triển Thịnh Phát Quảng Bình	32.070,6	16.018,8			16.018,8	16.051,8	Khoảnh 3- Tiểu khu 352A xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới
9	Nhà máy sản xuất đá Đặng Phúc	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Đặng Phúc	20.761,0	6.311,6			6.311,6	14.449,4	Khoảnh 1- Tiểu khu 352B phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới
10	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở và tái định cư thuộc quy hoạch đô thị Dinh Mười	UBND huyện Quảng Ninh	15.900,0	12.190,0			12.190,0	3.710,0	Khoảnh 1 -NTK, xã Gia Ninh; Khoảnh 1 - NTK, xã Võ Ninh huyện Quảng Ninh
11	Đường Dinh Mười đi thôn Tiên Vinh	BQL Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	23.110,0	21.040,0		14.980,0	6.060,0	2.070,0	Khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 368 xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh
12	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 3 (Giai đoạn 1)	BQL Dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh	30.000,0	23.840,0		300,0	23.540,0	6.160,0	Khoảnh 1 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh

TT	Tên công trình, dự án - Tên tổ chức đề nghị	Đơn vị đề nghị chuyên MĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m <sup>2</sup> )	Diện tích có rừng trồng chuyên mục đích sử dụng	Diện tích, loại rừng (m <sup>2</sup> )			Diện tích không có rừng	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Quy hoạch 3 loại rừng hiện hành (theo Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)				
					Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ	Rừng thuộc quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp		
13	Đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Hòn La	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Bình	119.970	5.104			5.104	114.866	Khoảnh 4, 6- Tiểu khu 150, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch
14	Khu đất ở Đông Hưng, xã Quảng Đông, khu kinh tế Hòn La	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Bình	120.174	50.570			50.570	69.604	Khoảnh 2- Tiểu khu 165A, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch
15	Nhà máy Bê tông thương phẩm và vật liệu không nung Hà Phát Quảng Bình của Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Hà Phát	Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Hà Phát	19.950,0	19.950,0			19.950,0		Khoảnh 3 - Tiểu khu 363, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh
16	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn thịt công nghệ cao tại thôn Bưởi Rời, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch	Công ty TNHH Chăn nuôi Bình Chi Nam Hưng	46.344,0	46.344,0		46.344,0			Khoảnh 3 – Tiểu khu 161, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch.
17	Dự án thành phần 2: Sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch thuộc dự án sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung quanh tỉnh Quảng Bình	UBND huyện Quảng Trạch	34.404,6	3.296,0		1.129,5	2.166,5	31.108,6	Khoảnh 1 - Tiểu khu 184B, xã Quảng Lưu; Khoảnh 76C - Tiểu khu 184D, Khoảnh 1 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch
<b>Tổng cộng</b>			<b>994.645,8</b>	<b>376.535,2</b>		<b>90.425,8</b>	<b>286.109,4</b>		

